

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VŨ THƯ'
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2025/HS-ST

Ngày 27/3/2025

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VŨ THƯ' - TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Bình.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Đức Hiền, ông Nguyễn Tiến Sang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tho - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: phiên tòa: Bà Doãn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 27/3/2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 25/2025/TLST-HS ngày 26/02/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 07/3/2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2025/HSST-QĐ ngày 19/3/2025 đối với bị cáo:

VŨ THỊ T, sinh ngày 28/4/1992 tại tỉnh Thái Bình; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn C, xã B Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Nơi ở: Tổ M, thị trấn V, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; CCCD số 034192003872; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông Vũ Văn Đ, đã chết và bà Trần Thị B; chồng là Nguyễn Đình H và có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2009, con nhỏ nhất sinh năm 2024.

Nhân thân: Bị cáo đã một lần bị kết án nhưng đã được xóa án tích: Bản án hình sự sơ thẩm số 17 ngày 06/5/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xử phạt Vũ Thị T 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, về tội “Không tố giác tội phạm”. Vũ Thị T chấp hành xong thời gian thử thách ngày 06/11/2016, nộp xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 07/7/2016.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị bắt, tạm giữ, tạm giam, bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23/12/2024 (Có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Ông Phan Hùng S, sinh năm 1962, nơi cư trú: Số nhà 146, tổ M, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

2. Bà Phạm Thị C, sinh năm 1974; nơi đăng ký thường trú: thôn A, xã Song An, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; chỗ ở: Khu đô thị 54 ha, thôn La Uyên, xã Minh Quang, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

3. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1998; nơi cư trú: thôn H, xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 40 phút 17/12/2024, tổ công tác Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình phối hợp với đại diện chính quyền địa phương đến kiểm tra hành chính tại nơi ở của Vũ Thị T tại tổ Minh Hoà, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thì thấy anh Nguyễn Văn T đang đứng ở cửa nhà Vũ Thị T. Tổ công tác phát hiện, thu tại nền nhà bếp gần cửa ra vào có 01 gói bằng tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5.000 đồng, bên trong có chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Thanh khai nhận là ma túy đá của Thanh, mục đích sử dụng. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vào phong bì dán kín, ký hiệu M1.

Cùng ngày, tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Thanh, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình thu tại mặt bàn gian ngoài 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng vỏ màu xanh đã qua sử dụng; thu tại phía sau tủ lạnh để ở gian ngoài nơi ở của Thanh 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; thu tại chân tường nhà bếp, giặt đồ 01 túi nilon màu đen, bên trong có 01 túi nilon trong suốt có khóa kẹp viền màu đỏ, trong cùng chứa chất dạng tinh thể màu trắng. Thanh khai nhận là ma túy đá của Thanh, cất giấu với mục đích sử dụng. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã niêm phong gói này vào phong bì dán kín, ký hiệu M2.

Tiến hành kiểm tra người Nguyễn Văn T và Vũ Thị T, không phát hiện, thu giữ gì liên quan đến ma túy.

Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu và trưng cầu giám định vật chứng của vụ án theo quy định pháp luật.

Kết luận giám định số 1862/KL-KTHS ngày 23/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: *Mẫu vật gửi giám định M1 là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 0,3010 gam (Không phải ba nghìn không trăm mười gam). Mẫu vật gửi giám định M2 là ma túy, loại Methamphetamine có khối lượng 18,0853 gam (Mười tám phẩy không nghìn tám trăm năm mươi ba gam). Methamphetamine STT: 247 Danh mục IIC phụ lục kèm theo Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 và Nghị định 90/2024/NĐ-CP ngày 17/7/2024 của Chính phủ.*

Về nguồn gốc số ma túy bị quản lý, bị cáo Thanh khai nhận mua vào khoảng 19 giờ ngày 17/12/2024 tại khu vực điểm đê tại chân cầu Tân Độ thuộc địa phận xã Mỹ Tân, huyện Mỹ Lộc, tỉnh Nam Định của một người đàn ông không quen biết với giá 9.000.000 đồng, mục đích để sử dụng. Túi ma túy đã được gói trong túi nilon trong suốt có khóa kẹp viền màu đỏ. Thanh cầm túi ma túy đá trên tay phải rồi bắt xe ôm về nhà trọ thuộc tổ Minh Hoà, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Tại phòng trọ, Thanh bỏ túi ma túy đá vừa mua được ra và sẻ một ít, gói vào tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5000 đồng để sử dụng, số ma túy còn lại Thanh cất vào 01 túi nilon có khóa kẹp khác rồi gói bên ngoài bằng nilon màu đen, cất giấu vào vị trí chân tường gian bếp và giặt đồ. Khoảng 20 giờ 40 phút cùng ngày, khi Thanh đang chuẩn bị sử dụng ma túy thì Nguyễn Văn T đến chơi. Thanh cất bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá phía sau tủ lạnh và để gói ma túy gói bằng tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5000 đồng ở nền phòng bếp rồi ra nói chuyện với T. T ngồi chơi được khoảng 05 phút thì đi về, khi ra đến cửa thì lực lượng Công an đến kiểm tra, bắt quả tang hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Thanh.

Cáo trạng số 33/CT-VKSVT ngày 25/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố bị cáo Vũ Thị T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư giữ nguyên truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Thị T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo từ 07 triệu đồng đến 10 triệu đồng để nộp ngân sách Nhà nước. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy số ma túy quản lý của bị cáo được hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1862/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá; trả lại cho bị

cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng vỏ màu xanh đã cũ, đã qua sử dụng. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo đồng ý với tội danh Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã truy tố, không có ý kiến tranh luận và nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai bị cáo tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang; bản ảnh vật chứng; biên bản kiểm tra chi tiết thân thể; biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; kết luận giám định; biên bản ghi lời khai của những người chứng kiến cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 10 phút ngày 17/12/2024, tại nơi ở của Vũ Thị T thuộc tổ Minh Hòa, thị trấn Vũ Thư, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình; Vũ Thị T đã có hành vi tàng trữ trái phép tổng khối lượng 18,3863 gam ma túy, loại Methamphetamine, mục đích để sử dụng cho bản thân.

Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 05 đến 10 năm:

...

g. Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;...

[3] Đánh giá tính chất, mức độ hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của Vũ Thị T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, ngoài ra còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Ma túy gây ra những tác hại khôn lường cho sức khỏe, trí tuệ người sử dụng, là một trong những nguyên nhân chủ yếu làm phát sinh các loại tội phạm, tệ nạn xã hội và lây nhiễm HIV/AIDS, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sự phát triển kinh tế, xã hội. Bị cáo biết rõ tác hại của ma túy nhưng do nghiện ma túy nên vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện sự thiếu ý thức rèn luyện bản thân và thiếu ý thức chấp hành pháp luật. Vì vậy phải xử phạt bị cáo nghiêm khắc để cải tạo bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung trong xã hội.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo Vũ Thị T không có tiền án, tiền sự nhưng có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội “Không tố giác tội phạm” năm 2015. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự vì trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo.

[5] Về mức hình phạt và biện pháp chấp hành hình phạt: Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, buộc bị cáo phải cải tạo cách ly đời sống xã hội một thời gian như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo có nhân thân xấu, tàng trữ ma túy với khối lượng khá lớn, vì vậy cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền để tăng cường tính răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng: Số ma túy quản lý của bị cáo hoàn lại sau giám định, thuộc loại Nhà nước độc quyền quản lý và cấm tàng trữ và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy, cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự để tịch thu tiêu hủy. Đối với tờ tiền Việt Nam đồng mệnh giá 5.000 đồng bị cáo sử dụng để gói may túy, cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước. 01 điện thoại di động

nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng vỏ màu xanh đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo, không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần tuyên trả cho bị cáo.

[8] Về người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo khai không quen biết, không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Văn T qua điều tra xác định: T không biết việc Vũ Thị T mua và cất giấu ma túy tại chỗ ở, không cùng Vũ Thị T sử dụng trái phép chất ma túy. Ngày 17/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình tiến hành xét nghiệm nước tiểu đối với T, kết quả T dương tính với Methamphetamine. T khai nhận đã sử dụng ma túy vào ngày 15/12/2024 tại khu vực cánh đồng thuộc xã Minh Khai, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 06 ngày 16/01/2025 số tiền 1.500.000 đồng đối với Nguyễn Văn T là đúng quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50; điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Vũ Thị T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Vũ Thị T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án. Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000 đồng (Bảy triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng:

3.1 Tịch thu tiêu hủy 17,4115 (mười bảy phẩy bốn nghìn một trăm mười lăm) gam ma túy, loại Methamphetamine hoàn trả sau giám định, niêm phong trong phong bì số 1862/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình và 01 bộ dụng cụ sử dụng ma túy đã quản lý của bị cáo Vũ Thị T.

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 5.000 (năm nghìn) đồng quản lý của Vũ Thị T, được niêm phong trong phong bì số 1862/KL-KTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình.

3.2 Trả lại cho bị cáo Vũ Thị T 01 điện thoại di động nhãn hiệu VIVO màn hình cảm ứng vỏ màu xanh đã qua sử dụng.

(Vật chứng của vụ án đã chuyển Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản và phiếu nhập kho đề ngày 25/02/2025).

4. Bị cáo Vũ Thị T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Vũ Thị T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 27/3/2025).

Nơi nhận:

- Bị cáo.
- Cơ quan CSĐT, cơ quan THAHS Công an tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Vũ Thư;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vũ Thư;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Lưu HCTP./.

**TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Bình

